

Bản án số: **118/2022/HSST**

Ngày: 22/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Trần Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Ut – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2022/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu L (tên gọi khác: **N**), sinh ngày 31 tháng 01 năm 1998 tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 267/28 B, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cường E, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1974; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 2, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, (Bản án số 30/2020/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2021); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 9, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (Bản án số 125/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2017, nộp án phí ngày 03/01/2017). Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/6/2022. “*Có mặt*”.

- *Bị hại:* Bà **Lê Thị Hồng N**, sinh năm 2003. Địa chỉ: 497/73/41 P, Phường B, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. “*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 29/6/2022, Trần Hữu L điều khiển xe Honda Wave màu đen biển số 59C3 – 226.38 một mình dạo quanh trên các tuyến đường Quận 4 tìm người có tài sản sơ hở để giật bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ ngày 29/6/2022 khi đến đối diện nhà số 310 B, Phường A, Quận 4, L phát hiện bà Lê Thị Hồng N đang điều khiển xe gắn máy kiểu dáng Wave màu đỏ, trên ba ga trước xe bà N có để một ba lô màu xanh mang tên Trường Đại học N nên L nảy sinh ý định giật. L điều khiển xe áp sát bên trái xe bà N, rồi dùng tay phải giật lấy ba lô của bà N sau đó để lên ba ga trước xe mình tăng ga bỏ chạy về nhà L. Về đến nhà, L mang ba lô lên gác, mở ra kiểm tra phát hiện bên trong ba lô có: 455.000 (bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, một điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 5 màu vàng, một máy tính hiệu

Casio fx – 580VNX màu đen trắng, một căn cước công dân tên Lê Thị Hồng N. L để lại các tài sản của bà N ở nhà và lấy 455.000 (bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng đi ăn uống hết 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, rồi đến tiệm Internet trên đường N chơi thì bị Công an Quận 4 đến mời về làm việc. Tại cơ quan Công an, L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp lại 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng còn lại và đưa Công an đến gác nhà L thu hồi lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của bà N.

Theo Kết luận định giá tài sản số 32/KL – HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Quận 4 kết luận: 01 (một) ba lô màu xanh mang tên Trường Đại học N, đã qua sử dụng (không xác định được giá trị); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu vàng, model: M1803E7SG, số imei: 869792035292632, đã qua sử dụng có giá trị 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng; 01 (một) máy tính hiệu Casio fx – 580VNX màu đen trắng, đã qua sử dụng, có giá trị 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 113/CT – VKS ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Trần Hữu L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hữu L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Lê Thị Hồng N vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Theo nội dung đơn vắng mặt bà N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền bị chiếm đoạt là 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hữu L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 29/6/2022, tại đối diện nhà số 310 B, Phường A, Quận 4, bị cáo Trần Hữu L đã có

hành vi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen biển số 59C3– 226.38 giật ba lô màu xanh mang tên Trường Đại học N bên trong ba lô có 455.000 (bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, một điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 5 màu vàng, một máy tính hiệu Casio fx-580VNX màu đen trắng, một căn cước công dân, có tổng giá trị là 2.485.000 (hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng của bà Lê Thị Hồng N nên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Trần Hữu L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Xét, bị hại Lê Thị Hồng N yêu cầu bị cáo Trần Hữu L phải bồi thường cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt là 235.000 (hai trăm ba mươi lăm) nghìn đồng là có cơ sở, do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) ba lô màu xanh mang tên Trường Đại học N, 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng, 01 (một) máy tính hiệu Casio fx-580VNX màu đen trắng, một căn cước công dân tên Lê Thị Hồng N và số tiền có giá trị 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trả lại cho bà N nên không có gì giải quyết.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen biển số 59C3 – 226.38 của bị cáo Trần Hữu L sở hữu. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu trắng, có dòng chữ REPWEAR FITNESS màu đen phía trước, 01 (một) áo sơ mi màu đen dài tay, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại, nhưng tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận, là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Hữu L 04 (bốn) tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun tay ngắn màu trắng, có dòng chữ REPWEAR FITNESS màu đen phía trước, 01 (một) áo sơ mi màu đen dài tay, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen biển số 59C3 – 226.38.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/2023 ngày 06/12/2022 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

+ Buộc bị cáo Trần Hữu L bồi thường cho bị hại Lê Thị Hồng N số tiền 235.000 (hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Trần Hữu L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy